

Số: 1095/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế**

**BỘ TRƯỞNG**  
**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

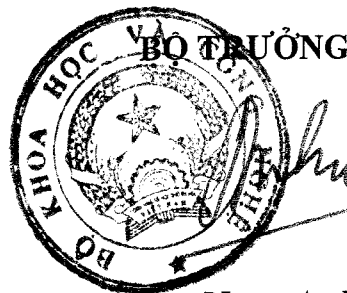
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2135/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB.



**Chu Ngọc Anh**

**QUY CHẾ**

**Tổ chức và hoạt động của Vụ Hợp tác quốc tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1095/QĐ-BKHCN ngày 27/4/2018  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Vị trí, chức năng**

Vụ Hợp tác quốc tế là đơn vị trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng và trình Bộ trưởng dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật, chủ trương, chính sách về hợp tác và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt, ban hành.

2. Là đầu mối quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế dài hạn, trung hạn và hằng năm; xử lý, tổng hợp, xây dựng kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế chung của Bộ;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị việc ký kết, tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá kết quả triển khai các Điều ước quốc tế và Thỏa thuận quốc tế trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ;

c) Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức, quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế, đoàn ra, đoàn vào theo phân cấp của Bộ.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án hợp tác quốc tế đã được phê duyệt.

4. Tổng hợp nhu cầu, nghiên cứu và đề xuất các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước; vận động các nguồn tài trợ từ trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế của Bộ.

5. Huy động nguồn lực quốc tế phục vụ cho việc triển khai các chương trình cấp quốc gia về khoa học và công nghệ. Nghiên cứu, tổng hợp các cơ chế, chính sách, quy định, tiềm lực khoa học và công nghệ của nước ngoài phục vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong nước.

6. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ đề xuất với Bộ trưởng nhân sự phù hợp tham gia làm thành viên tại các tổ chức quốc tế. Làm đầu mối đề xuất nội dung hoạt động trong các tổ chức quốc tế trên cơ sở đề nghị của các đơn vị và phối hợp chỉ đạo thực hiện sau khi được phê duyệt.

7. Triển khai các công việc có liên quan đến mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài:

a) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng các quyết định liên quan đến việc triển khai mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài;

b) Phối hợp, xử lý thông tin từ mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài khi được giao từ Lãnh đạo Bộ, theo quy định hiện hành;

c) Phối hợp theo dõi, quản lý về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức (kể cả cán bộ biệt phái) trong mạng lưới đại diện khoa học và công nghệ của Việt Nam ở nước ngoài.

8. Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, nhiệm vụ hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan đàm phán với đối tác nước ngoài để xác định lĩnh vực hợp tác, tổ chức hội đồng xác định danh mục, tuyển chọn, giao trực tiếp, thẩm định tài chính, ký hợp đồng và kiểm tra thực hiện các chương trình, nhiệm vụ hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.

10. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các cam kết quốc tế và các chương trình, nhiệm vụ hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

11. Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về hợp tác và hội nhập quốc tế trong các lĩnh vực do Bộ quản lý.

12. Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện nhiệm vụ lễ tân đối ngoại phục vụ Lãnh đạo Bộ

13. Quản lý công chức, tài chính, tài sản và tài liệu của Vụ theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện những nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 3. Lãnh đạo Vụ**

1. Lãnh đạo Vụ Hợp tác quốc tế gồm Vụ trưởng và không quá 03 Phó Vụ trưởng.

2. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Vụ.

3. Các Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm giúp Vụ trưởng trong việc quản lý và điều hành công việc của Vụ; được quyết định những vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về công việc được giao; các Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Vụ trưởng.

4. Trong trường hợp Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng quản lý và điều hành công việc của Vụ.

#### **Điều 4. Cơ cấu tổ chức**

1. Phòng Tổng hợp và Hợp tác đa phương.

2. Phòng Châu Âu và Nam Thái Bình Dương.

3. Phòng Châu Á, Châu Phi và Châu Mỹ.

Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và bố trí cán bộ, chuyên viên làm việc tại các phòng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và biên chế được giao.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng được thực hiện theo quy định về bổ nhiệm, phân cấp quản lý công chức, viên chức của Bộ.

#### **Điều 5. Chế độ làm việc**

1. Vụ Hợp tác quốc tế được tổ chức và làm việc theo chế độ thủ trưởng, kết hợp với bàn bạc tập thể.

2. Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện chế độ chuyên viên làm việc trực tiếp với Lãnh đạo Vụ và kết hợp với vai trò quản lý, điều hành của lãnh đạo các phòng thuộc Vụ. Khi cần thiết, Vụ trưởng có thể thành lập các tổ, nhóm công tác tùy theo yêu cầu công việc và quy định cụ thể nhiệm vụ của các tổ, nhóm công tác này.

3. Vụ Hợp tác quốc tế thực hiện chế độ làm việc, quan hệ công tác với các đơn vị thuộc Bộ theo Quy chế làm việc của Bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Vụ Hợp tác quốc tế có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân ngoài Bộ có liên quan theo đúng quy định trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Chương III**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy chế này.

#### **Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định./.



**Chu Ngọc Anh**